

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright
Học kỳ Xuân 2018, Chương trình Thạc sĩ Chính sách công

Đề cương

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

(4 tín chỉ)

Giảng viên

Giảng viên:	Bae Yooil, yooil.bae@fuv.edu.vn
	James Riedel, riedel.james@fuv.edu.vn
Trợ giảng:	Vũ Thị Mai Trâm, vumaitram@gmail.com
Phiên dịch:	Nguyễn Quý Tâm, tam.nguyen@fuv.edu.vn

Giờ học và trực văn phòng

Mỗi tuần sẽ có hai buổi học vào thứ Ba và thứ Năm, và mỗi hai tuần sẽ có một buổi ôn tập vào thứ Sáu. Mỗi buổi kéo dài 1,5 giờ (8:30-10:00 a.m.), trừ các tuần 6 (tuần đọc bài), tuần 8 (đi thực tế), và tuần 14 (tuần đọc bài). Tổng số buổi giảng là 20, cùng với 6 buổi ôn tập.

Giờ trực văn phòng:

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Bae Yooil		10:15-11:45		10:15-11:45	
James Riedel					
Vũ Thị Mai Trâm	18:30-20:00		18:30-20:00		

Học viên cũng có thể đăng ký gặp giảng viên vào các thời gian khác thuận tiện cho mình.

Tổng quan và mục tiêu môn học:

Trong thế giới phát triển mạnh về công nghệ và toàn cầu hóa hiện nay, vẫn còn hơn 8 triệu người bị thiếu dinh dưỡng, hơn một tỉ người sống dưới mức 1 USD/ngày và nghèo đói cùng bất bình đẳng vẫn dai dẳng tồn tại bất kể các nỗ lực khắc phục trong những thập niên qua. Môn học này xem xét nguồn gốc tăng trưởng kinh tế, bất bình đẳng, nghèo, và những khía cạnh khác của sự phát triển. Môn học sẽ nghiên cứu các hướng tiếp cận khác nhau trong lĩnh vực phát triển, dựa vào các công trình nghiên cứu từ kinh tế học, khoa học chính trị, xã hội học, ... các lĩnh vực tranh luận then chốt trong phát triển cũng sẽ được nghiên cứu bao gồm các biến thể của hệ thống tư bản, vai trò của nhà nước, ảnh hưởng của toàn cầu hóa và thương mại quốc tế, và tác động của các lĩnh vực này lên tăng trưởng, bất bình đẳng và nghèo. Phần cuối của môn học sẽ đi qua những thách thức cụ thể liên quan đến giáo dục, y tế công, phát triển bền vững v.v. Hàm ý chính sách đối với Việt Nam và các nước đang phát triển sẽ được rút tía trong suốt môn học.

Môn học này được xây dựng trên cơ sở các bài giảng và đóng góp của học viên thông qua thảo luận trên lớp và nghiên cứu tình huống. Mục tiêu của môn này là giúp học viên nắm bắt tổng quan về các vấn đề và thực tiễn liên quan đến lĩnh vực phát triển. Cụ thể, học viên sẽ:

- Hiểu được những tranh luận và vấn đề then chốt về phát triển và chính sách phát triển
- Hình thành nội dung, chiến lược, và chính sách phát triển quan trọng cho Việt Nam
- Nắm bắt các phương pháp so sánh để tìm hiểu những thực tiễn tốt nhất trong phát triển và xây dựng chính sách phát triển
- Tăng nhận thức về các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và những “thách thức lớn” mà chúng ta đối mặt với gợi ý của cộng đồng quốc tế.
- Có những công cụ phân tích cần thiết để mang lại ý nghĩa cho phát triển, cải cách kinh tế và thay đổi xã hội.

Yêu cầu

Phần này đặt ra những yêu cầu cụ thể của môn học. Học viên phải đọc các tài liệu được giao trước khi đến lớp, tham gia thảo luận trong giờ học và giờ ôn tập. Thông qua bài đọc và thảo luận trên lớp, học viên sẽ nhận ra những cơ hội và thách thức, điểm mạnh và điểm yếu trong phát triển đất nước, và đưa ra những gợi ý cải thiện và đổi mới phù hợp. Điểm môn học sẽ dựa vào sự tham gia trên lớp, bài viết phản hồi tài liệu đọc trong tuần, trình bày tình huống, và dự án nghiên cứu nhóm.

Tham dự lớp	15%
Bài viết tuần	20%
Thuyết trình nhóm (I)	15%
Sách trắng về dự án nhóm (II)	20%
Thi cuối môn	30%

- **Tham dự trên lớp**: yêu cầu này không đơn thuần là điểm danh mà là để đánh giá sự hiện diện và tham gia tích cực vào hoạt động trên lớp của học viên (ví dụ: nêu được những vấn đề quan trọng hoặc đặt ra những câu hỏi xác thực, trả lời thấu đáo câu hỏi của giảng viên, thảo luận với bạn học...)
- **Bài viết phản hồi hai tuần một lần**: Môn học sẽ kéo dài 10 tuần, không tính các tuần 1, 6, 7, 14, 15. Mỗi học viên được yêu cầu nộp tổng cộng 5 bài viết phản hồi (**tối đa 300 từ**) về những vấn đề được nêu trong các bài đọc bắt buộc trong tuần. Trong tuần đầu tiên, giảng viên sẽ phát danh sách đăng ký, mỗi học viên sẽ chọn 5 chủ đề trong các tuần và đăng ký viết bài. Nội dung bài viết không đơn thuần là tóm tắt bài đọc. Điểm bài viết sẽ phụ thuộc vào việc học viên có đóng góp một hoặc hai ý kiến phản biện, hoặc câu hỏi nghiên cứu liên quan đến bài đọc và tình huống, chia sẻ được góc nhìn mới với giảng viên và học viên khác. Học viên phải **nộp bài trước 8:20 sáng** vào ngày hết hạn. Việc nộp trễ sẽ được xử lý theo quy định của Trường.

- **Đưa án nhóm (thuyết trình và “Nghiên cứu thách thức chính sách”)**: có hai hình thức.
(a) Thứ nhất, đến tuần thứ 7, các nhóm phải đưa ra thiết kế nghiên cứu phát triển so sánh. Chọn một hay nhiều nước để so sánh với Việt Nam và tìm kiếm bài học khả dĩ.
(b) trong tuần 14, các nhóm phải nộp “bài nghiên cứu thách thức chính sách”. Các thành viên trong nhóm phải suy nghĩ về các vấn đề và thách thức chính sách, đòi hỏi chính phủ phải quan tâm trước mắt hoặc trong trung hạn. Mục đích của nghiên cứu này là thông tin cho lãnh đạo chính phủ về thách thức chính sách cần được ưu tiên giải quyết trong các năm tài khóa sắp tới. Theo quan điểm của các anh chị, đâu là vấn đề chính sách thách thức nhất trong lĩnh vực phát triển đối với Việt Nam? (ví dụ, vấn đề giáo dục và chảy máu chất xám, ô nhiễm không khí và bệnh ung thư gia tăng, hoặc các vấn đề phù hợp khác theo quan điểm của nhóm). Phải lý giải được lý do chọn chủ đề, tại sao nó quan trọng lúc này hay trong tương lai gần và làm thế nào để đối phó với vấn đề này theo quan điểm của nhà tư vấn chính sách. Nộp bài viết Thách thức Chính sách đối với chủ đề đã chọn (trình bày ngắn gọn, tối đa 15 trang, dòng đôi, font chữ Times New Roman 12, bao gồm tài liệu tham khảo). Các nhóm nên thảo luận chủ đề với các giảng viên bộ môn.
- **Bài thi cuối môn**: Tuần 15 sẽ có bài thi cuối môn học.

Bài đọc bắt buộc:

Sách giáo khoa chính của môn học là:

Dwight Perkins, et.al. 2013. *Economics of Development*, Seventh Edition, WW Norton & Co. (sau đây viết tắt là **Perkins**).

Ngoài ra còn có các tài liệu đọc và tình huống được cung cấp dưới dạng bài nghiên cứu bằng đường dẫn URL, và chương sách dạng e-book. Ngôn ngữ gồm cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Qui tắc ứng xử / trung thực trong học tập

Vui lòng tham thảo trong **Sổ tay học viên**. Đạo văn được định nghĩa là việc sử dụng ý tưởng, số liệu, hoặc ngôn ngữ của người khác mà không ghi rõ hoặc đúng cách nguồn gốc, bao gồm việc sử dụng nghiên cứu do người khác thực hiện (kể cả việc chép lại nghiên cứu trước đó của chính mình) mà không trích nguồn. Các trường hợp đạo văn sẽ nhận hình phạt nghiêm khắc theo quy định của Trường.

Lịch học hàng tuần:

TUẦN 1 **Giới thiệu: Phát triển là gì?**

Phần giới thiệu sẽ đi qua các nội dung môn học, mục tiêu, bài tập và kỳ vọng, hướng dẫn cách thức chuẩn bị tốt nhất cho các bài viết và nghiên cứu nhóm, đồng thời hình thành nhóm họp tập cho cả học kỳ. Bài giảng 2 sẽ đặt ra những câu hỏi quan trọng như nên định nghĩa phát triển như thế nào? Cách đo lường phát triển? các xu hướng phát triển chính trong những năm gần đây là gì?

Bài giảng 1 (27/2) Giới thiệu và tổ chức lớp

- United Nations General Assembly. 2015. “Transforming our world: the 2030 Agenda for Sustainable Development,
http://www.un.org/ga/search/view_doc.asp?symbol=A/RES/70/1&Lang=E.

Tham khảo về Chương trình nghị sự 2030:

<http://www.itdr.org.vn/vi/tin-tuc/khoa-hoc-cong-nghe/1398-chuong-trinh-nghi-su-phat-trien-ben-vung-den-nam-2030-cua-lien-hop-quoc.html>

Bài giảng 2 (1/3) Đo lường và định nghĩa phát triển

- Ravallion, Martin. 1997. “Good and Bad Growth: The Human Development Reports.” *World Development* 25(5): 631-638.
<https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0305750X96001416>.
- Xem: chỉ số phát triển con người của UNDP (HDI),
<http://hdr.undp.org/en/content/human-development-index-hdi>.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** (các chỉ báo thay thế GDP), Stiglitz, J., Amartya Sen, and Jean-Paul Fitoussi. 2009. *Report by the Commission on the Measurement of Economic Performance and Social Progress*.
<http://ec.europa.eu/eurostat/documents/118025/118123/Fitoussi+Commission+report>
(Tài liệu này không bắt buộc, học viên được khuyến khích đọc nhanh từ trang 11-18, ‘Executive Summary’ part).

Thứ Sáu (2/3) Ôn tập

TUẦN 2

Các nghiên cứu về phát triển đã tiến hóa từ nhiều quan điểm khác nhau, chúng ta sẽ chú trọng vào những câu hỏi sau: nguồn gốc tăng trưởng là gì? Lý thuyết tăng trưởng thay đổi như thế nào theo thời gian? Hệ thống kinh tế thị trường được định hình như thế nào trên thế giới? Tuần này sẽ nhìn lại các đường lối phát triển và hiện đại hóa và xác định hệ quả của chúng: nhà nước, hình thành thị trường, các biến thể phát triển tư bản.

Bài giảng 3 (6/3) Di sản lịch sử: Hiện đại hóa và phát triển

- Sachs, Jeffrey. 2006. “Chapter 2. The Spread of Economic Prosperity.” *The End of Poverty: Economic Possibilities for Our Time*. New York: Penguin (Đặc biệt chú trọng chương 3).
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Lindauer, D. and Lance Pritchett. 2002. “What’s the Big Idea? The Third Generation of Policies for Economic Growth.” *Economia* (Fall). Skim p.4-17
<http://academics.wellesley.edu/Economics/Lindauer/Documents/lindauer.pdf>.

Bài giảng 4 (8/3) Nhà nước, thị trường và sự phát triển tư bản

- Hall, Peter A. and David Soskice. 2001. “Ch 1. Introduction.” *Varieties of Capitalism: Institutional Foundations of Comparative Advantage*. Oxford: Oxford University Press, available at Peter Hall’s website,
<http://www.people.fas.harvard.edu/~phall/VofCIntro.pdf>
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Rodrik, Dani. 2007. “Chapter 1. Fifty Years of Growth (and Lack of Thereof).” *One Economics, Many Recipes: Globalization, Institutions, and Economic Growth*. Princeton: Princeton University Press.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Williamson, John. 1993. “Democracy and the ‘Washington Consensus,’” *World Development* 21(8): 1329-36.
<https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/0305750X9390046C>

TUẦN 3

Đông Á có gì đặc biệt? Có rất nhiều tranh luận về vai trò và hạn chế của nhà nước và lợi ích kinh tế trong sự thành công “bất thường” của Đông Á. So sánh với mô hình phát triển phương Tây, vai trò của nhà nước là gì trong sự thần kỳ Đông Á? Chiến lược của những con hổ Đông Á là gì? Các quan điểm khác nhau liên quan đến vấn đề này sẽ được xem xét.

Bài giảng 5 (13/3) Phát triển do nhà nước chủ đạo (I): về ‘Sự thần kỳ Đông Á

- Robert Wade. 1992. “East Asia’s Economic Success: Conflicting Perspectives, Partial Insights, Shaky Evidence.” *World Development* 44(2): 270-320.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** The World Bank. 1993. “Overview.” *The East Asian Miracle: Economic Growth and Public Policy*. New York: Oxford University Press
<http://documents.worldbank.org/curated/en/975081468244550798/pdf/multi-page.pdf>
(Đọc nhanh từ trang 8-26).

**Bài giảng 6 (15/3) Phát triển do nhà nước chủ đạo (II): Công chức nhà nước,
Thương mại, ổn định kinh tế vĩ mô, và sự tự chủ được cài đặt**

- Gill, Indermit and H. Kharas. 2007. “Chapter 2. Trade.” *An East Asian Renaissance: Ideas for Economic Growth*. New York: The World Bank, p.81-122, available at http://siteresources.worldbank.org/INTEASTASIAPACIFIC/Resources/226262-1158536715202/EA_Renaissance_full.pdf.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Kang, David C. 2002. “Bad Loans to Good Friends: Money Politics and the Developmental State in South Korea.” *International Organization* 56(1): 177-207.
https://www.jstor.org/stable/3078674?seq=1#page_scan_tab_contents.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Tejada, Carlos. 2017. “Money, Power, Family: Inside South Korea’s Chaebol.” *New York Times*, February 17 (Nếu học viên muốn tìm hiểu thêm về Chaebol) <http://www.nytimes.com/2017/02/17/business/south-korea-chaebol-samsung.html>.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Krueger, Ann. 1990. “Government Failures in Development,” *Journal of Economic Perspectives* 4: 9-25.
<https://www.jstor.org/stable/1942926>.

Thứ Sáu (16/3) Ôn tập

TUẦN 4

Người ta cho rằng sự thần kỳ ĐA phần lớn là nhờ, ngoài các yếu tố khác, vào việc duy trì đầu tư vào vốn con người trong một thời gian dài. ĐA đã hưởng lợi như thế nào từ sự phát triển nhân lực ở mức độ cao khi chú trọng vào khoa học và kỹ thuật?

Bài giảng 7 (20/3) Giáo dục và Phát triển

- Banerjee A. and Esther Duflo. 2011. “Chapter 4. Top of the Class.” *Poor Economics, A Radical Thinking of the Way to Fight Global Poverty*. New York: Public Affairs.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Tilak, Jandhyala B. G. 2002. *Building Human Capital in East Asia: What Others Can Learn*. New York: The World Bank.
<https://siteresources.worldbank.org/WBI/Resources/wbi37166.pdf>.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Chaudhury, Nazmul, Jeffrey Hammer, Michael Kremer, Karthik Muralidharan, and F. Halsey Rogers. 2006. “Missing in Action: Teacher and Health Worker Absence in Developing Countries. *The Journal of Economic Perspectives* 20(1): 91-116, available at <http://siteresources.worldbank.org/INTPUBSERV/Resources/477250-1187034401048/ChaudhuryandothersMIA.pdf>.

Điều kiện y tế công ở các nước đang phát triển đã có sự cải thiện đáng kể nhờ vào viện trợ nước ngoài liên tục, quản trị tốt hơn và các biện pháp chính sách được cải thiện. Các nước đã thực hiện những gì để cải thiện y tế và vệ sinh công cộng, và cần phải làm gì để đáp ứng hơn nữa Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) và Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) với nhiều mục tiêu liên quan đến điều kiện y tế ở các nước đang phát triển?

Bài giảng 8 (22/3) Chăm sóc y tế và xã hội

- Banerjee, A. and Esther Duflo. 2011. “Chapter 3. Low-Hanging Fruit for Better Health.” *Poor Economics: A Radical Rethinking of the Way to Fight Global Poverty*. New York: Public Affairs.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Lewis, Maureen. 2006. “Governance and Corruption in Public Healthcare Systems.” Center for Global Development Working Paper 78, available at http://www1.worldbank.org/publicsector/anticorrupt/Corruption%20WP_78.pdf.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Huyen Thanh Dao, Hugh Waters, and Quan Vu Le. 2008. “User Fees and Health Service Utilization in Vietnam: How to Protect the Poor?” *Public Health* 122(10): 1068-1078.

TUẦN 5

Đầu tư vào KH&CN có tác động vào nền kinh tế khi trực tiếp tạo việc làm, đóng góp cho tăng trưởng GDP, hình thành các ngành và dịch vụ mới, chuyển đổi lực lượng lao động và đổi mới sáng tạo kinh doanh. Đồng thời việc sử dụng công nghệ cũng kết nối với sự chuyển đổi của thị trường, cải thiện mức sống và giúp thương mại quốc tế mạnh mẽ hơn. Sự liên kết nhân quả giữa KH&CN với tăng trưởng kinh tế là gì? Các nền kinh tế phát triển thúc đẩy các ngành nội địa thông qua các hình thức khuyến khích như thế nào? KH&CN thật sự tác động lên phát triển bền vững ra sao? Khái niệm (cụm) công viên (nghiên cứu) khoa học là gì?

Bài giảng 9 (27/3) Đổi mới sáng tạo, KH&CN

- Tổ chuyên trách Hệ thống của UN về Chương trình nghị sự Phát triển hậu 2015. 2013. “Science, Technology and Innovation for Sustainable Development.” Available at http://www.un.org/en/development/desa/policy/untaskteam_undf/thinkpieces/28_thinkpiece_science.pdf.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Castells, Manuel and Peter Hall. 1994. *Technopoles of the World: The Making of Twenty-First-Century Industrial Complexes*. New York: Routledge University Press.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** West, Darrell M. 2011. Technology and the Innovation Economy. Center for Technology Innovation at Brookings Institute (October 19), available at http://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2016/06/1019_technology_innovation_west.pdf.

Nguyên tắc đối xử bình đẳng, công bằng thủ tục, độc lập tư pháp, và giám sát các nhà điều hành nhà nước vẫn là trọng tâm cuộc thảo luận về nền kinh tế thịnh vượng. Sự tương quan giữa thượng tôn pháp luật và phát triển kinh tế là gì? Sự vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng và công bằng thủ tục cùng tham nhũng có tác động tiêu cực như thế nào đến hoạt động kinh tế?

Bài giảng 10 (29/3) Thượng tôn pháp luật, chủ nghĩa thân tín và tham nhũng

- Hutchcroft. Paul D. 1997. “The Politics of Privilege: Assessing the Impact of Rents, Corruption, and Clientelism on Third World Development. *Political Studies* 45(3): 639-58. <http://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/1467-9248.00100/abstract>
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Haggard, Stephan, Andrew MacIntyre, and Lydia Tiede. 2008. “The Rule of Law and Economic Development,” *Annual Review of Political Science* 11: 205-234, available at <https://law.utexas.edu/conferences/measuring/The%20Papers/ruleoflawconference.Haggard&Tiede.Rule%20of%20Law.March13.2010.pdf>.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Svensson, Jakob. 2005. “Eight Questions about Corruption.” *The Journal of Economic Perspective*. 19(3): 19-42. <http://kie.vse.cz/wp-content/uploads/Svensson-2005.pdf>.

Thứ Sáu (30/3)

Ôn tập & thảo luận

- Đọc trước khi lên lớp, *The Straits Times*, “Fighting Against Corruption: Singapore’s Experience,” available at <http://www.straitstimes.com/opinion/fight-against-corruption-singapores-experience>.

TUẦN 6

Tuần đọc tài liệu (2/4 –8/4)

*** Sẽ có thông báo hướng dẫn ôn thi giữa kỳ.

TUẦN 7

Thuyết trình

*** Thuyết trình dự án nhóm

*** Phần hai của môn học sẽ do giáo sư James Riedel thực hiện. Chủ đề hàng tuần có thể thay đổi và được thông báo trước.

TUẦN 8

Bài giảng 11 (17/4) Tích lũy vốn và tăng trưởng—Mô hình Harrod-Domar và Solow

- Perkins, Chapter 4 and/or Weil, D. *Economic Growth*, Addison-Wesley, 2005, Chapter 3, or better yet: Weil, D. *Economic Growth*, Chapter 3, or still even better: Jones, C. *Introduction to Economic Growth*, Chapter 2.
 - Riedel, J. Notes on Growth Theory and Evidence, mimeo.
 - **[Khuyến khích đọc thêm]** Easterly, William. 1999. “The Ghost of the Financing Gap: How the Harrod-Domar Model Still Haunts Development Economics,” *Journal of Development Economics*, 12: 423-438.
-

TUẦN 9

Bài giảng 12 (24/4) Kiểm chứng mô hình Solow và ứng dụng trong hạch toán tăng trưởng

- Perkins, Chapters 1 - 3
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Mankiw, N. et.al. 1999. “A Contribution to the Empirics of Economic Growth,” *Quarterly Journal of Economics*, 1999. 401-437.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Riedel, J. 2007. *How China Grows: Investment Finance and Reform*, Princeton U. Press, Chapter 2.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Young, A. 1995. “The Tyranny of Numbers: Confronting the Statistical Reality of East Asian Growth Experience,” *Quarterly Journal of Economics*, 641-680.

Bài giảng 13 (26/4) Thay đổi công nghệ và Tăng trưởng – Tăng trưởng kinh tế nội sinh

- Perkins, Chapter 4
- Riedel, J. Notes on Endogenous Growth Models. mimeo
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Lucas, R. 2009. “Trade and the Diffusion of the Industrial Revolution,” *American Economic Journal: Macroeconomics*,” 1-15.
- Riedel, J. 2016. “Growth Slowdown and the Middle-Income Trap in Asia,” in H. Hill and J. Menon, eds., *Managing Globalization in Asia*, Singapore: ISEAS

Thứ Sáu (27/4)

Ôn tập

TUẦN 10

Bài giảng 14 (3/5) Cuộc tranh luận lớn—Chính sách so với Địa lý so với Thể chế

- Acemoglu, D and J Robinson. 2012. *Why Nations Fail*. Milken Institute Review. <http://assets1b.milkeninstitute.org/assets/Publication/MIRReview/PDF/75-89MR55.pdf>.
- Sachs, J. 2012. “Government, Geography, and Growth: The True Drivers of Economic Development” *Foreign Affairs*, September-October, 142-150
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Diamond, J. 1999. *Guns, Germs and Steel: The Fates of Human Societies*. New York: WW Norton & Company.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Acemoglu, D et. al. 2002. “Reversal of Fortune: Geography and Institutions in the Making of the Modern World, *Quarterly Journal of Economics*, Nov, 1231-1294.

TUẦN 11

Bài giảng 15 (8/5) Tiết kiệm tư nhân, phát triển tài chính và tăng trưởng

- Perkins, Chapter 10
- Riedel, J. Notes on Determinants of Private Saving: Theory and Empirical Evidence
- Riedel, J. Notes on Financial Development and Growth
- Levine, Ross. 2003. “Finance and Growth: Theory, Evidence and Mechanisms,” In Philippe Aghion and Steven N. Durlauf (eds.), *Handbook of Economic Growth*, Volume 14.

Bài giảng 16 (10/5) Tiết kiệm Nước ngoài (FDI và ODA) và tăng trưởng

- Perkins, Chapter 14.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Obstfeld, Maurice. 2008. “International finance and growth in developing countries: What have we learned.” Commission on Growth and Development, Working Paper No. 34.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Burnside, C. and D. Dollar. 2000. “Aid, Policies and Growth,” *American Economic Review* 90: 847-68 2000.

Thứ Sáu (11/5)

Ôn tập

TUẦN 12

Bài giảng 17 (15/5) Tiết kiệm, đầu tư và tăng trưởng Khu vực công

- Riedel, J. Lecture notes on Public Investment and Growth
- Pritchett, Lant. 2000. “The Tyranny of Concepts: CUDIE (Cumulated Depreciated Investment Effort) is NOT Capital, *Journal of Economic Growth*, December: 361-384.
- Berg, Andrew, et.al. 2016. “Public Investment Efficiency and Growth” *VOX* January.

Bài giảng 18 (17/5) Phát triển với mô hình thặng dư lao động của Lewis

- Perkins, Chapter
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Lewis, A.W. 1954. “Economic Development with Unlimited Supplies of Labor,” *The Manchester School*. 1954 139-191. 201 (recommended)
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Das, M and P N’Diaye. 2013. “Chronicle of a Decline Foretold: Has China Reached the Lewis Turning Point?” IMF Working Paper, WP/13/26.

TUẦN 13

Bài giảng 19 (22/5) Chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu so với định hướng xuất khẩu

- Perkins Chapters 18 and 19
- Bhagwati, J. and T.N. Srinivasan. 1999. “Outward-Oriented and Development: Are the Skeptics Right? *Yale Growth Center Discussion Paper* no. 806.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Kravis, I. 1970. “Trade as the Handmaiden of Growth: Similarities between the Nineteenth and Twentieth Centuries” *Economic Journal*. December: 850-872.
- **[Khuyến khích đọc thêm]** Riedel, J. 1984. “Trade as the Engine of Growth in Developing Countries, Revisited”, *Economic Journal*, Vol. 94, No. 373 (March): 56-73.

Bài giảng 20 (24/5) Công nghiệp hóa ở Việt Nam

- Riedel, J. 1993. “Viet Nam: On the Trail of the Tigers,” *The World Economy*, vol. 16, no. 4, July: 401-422.
- Riedel, J. and T. Pham. 2014. “Vietnam: Trapped on the Trail of the Tigers,” Premachandra Athukorala, Arianto Pantura and Budy Resosudarmo, *Trade, Industry and Development in East Asia*, Institute of South East Asian Studies and Alan & Unwin.

Thứ Sáu (25/5) Ôn tập

TUẦN 14

Tuần đọc tài liệu

****** Các nhóm nộp bài nghiên cứu Thách thức Chính sách.***

TUẦN 15

Thi cuối môn